

THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

NGUYỄN HOÀI THU (*)

Tóm tắt: Kinh tế xanh đang trở thành xu hướng phát triển tất yếu nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Trong kỷ nguyên vườn mình của dân tộc, Việt Nam đứng trước cơ hội bứt phá mạnh mẽ về kinh tế, khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế. Bài viết phân tích nền tảng chính trị - pháp lý để phát triển kinh tế xanh; đồng thời đánh giá thực trạng kinh tế xanh tại Việt Nam, qua đó đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xanh trong kỷ nguyên vườn mình của dân tộc.

Từ khóa: Kinh tế xanh; kỷ nguyên vườn mình của dân tộc; thúc đẩy phát triển.

Abstract: The green economy has become an inevitable development trend, aiming to ensure a balance between economic growth and environmental protection. In the era of national rise, Vietnam stands before a historic opportunity for breakthroughs in economic growth, science and technology, and international integration. This article analyzes the political and legal foundations for green economic development, assesses the current state of the green economy in Vietnam, and proposes solutions to promote its advancement in the era of national rise.

Keywords: Green economy; era of national rise; promoting development.

Ngày nhận bài: 20/8/2025

Ngày biên tập: 09/9/2025

Ngày duyệt đăng: 19/9/2025

Trong bối cảnh cả thế giới đang phải đối mặt với hệ lụy từ biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường, các mô hình kinh tế truyền thống đang dần bộc lộ những hạn chế. Từ đó, yêu cầu đặt ra đối với các quốc gia, trong đó có Việt Nam cần xây dựng một mô hình phát triển mới có khả năng dung hòa giữa các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường mà trọng tâm là phát triển kinh tế xanh; xét về bản chất, đó chính là sự chuyển dịch từ tăng trưởng theo chiều rộng sang tăng trưởng theo chiều sâu, hướng đến hiệu quả dài hạn.

1. Tính tất yếu phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam

Chương trình môi trường Liên Hợp quốc (UNEP) nhấn mạnh về những ưu điểm của kinh tế xanh: “Là nền kinh tế mang lại sự cải thiện về phúc lợi con người và công bằng xã

hội, đồng thời làm giảm đáng kể các rủi ro môi trường và tình trạng suy kiệt sinh thái”⁽¹⁾. Cách tiếp cận này cho thấy kinh tế xanh là mô hình phát triển hài hòa giữa 03 trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường. Trong đó, việc cải thiện chất lượng sống, nâng cao tính công bằng và giảm thiểu các tổn thất sinh thái được xem là các chỉ báo quan trọng để đánh giá hiệu quả của tăng trưởng kinh tế. Đặc biệt, kinh tế xanh cũng là cơ sở cho việc tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu. Theo tư duy hệ thống trong phát triển bền vững cùng lý thuyết về tăng trưởng xanh, kinh tế xanh không chỉ là một mục tiêu môi trường, mà còn là nền tảng mới cho năng lực cạnh tranh quốc gia. Mô hình này tạo động lực mới thông qua đầu tư vào công nghệ sạch, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy năng suất lao động và hình thành các ngành kinh tế mới như kinh tế tuần hoàn,

(*) TS; Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

nông nghiệp carbon thấp, công nghiệp sinh thái, dịch vụ môi trường, chuyển đổi số, kết cấu hạ tầng thông minh và bền vững.

Tại Việt Nam, chủ trương phát triển kinh tế xanh là một định hướng mang tính chiến lược được Đảng và Nhà nước ta hoạch định rõ ràng: “Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”⁽²⁾. Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đều xác định kinh tế xanh là một trong những trụ cột để nâng cao năng lực nội sinh, giảm dần sự phụ thuộc vào mô hình tăng trưởng dựa vào khai thác tài nguyên.

Trên cơ sở định hướng của Đảng, Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm hiện thực hóa chủ trương phát triển nêu trên. Chiến lược này đề ra 03 nhiệm vụ trọng tâm: giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; xanh hóa sản xuất; xanh hóa lối sống, thúc đẩy tiêu dùng bền vững. Để triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện Chiến lược, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương tiếp tục ban hành một số văn bản quan trọng, như Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, trong đó đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp

cụ thể để thực hiện Chiến lược; Quyết định số 600/QĐ-BKHĐT ngày 07/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Hướng dẫn xây dựng kế hoạch hành động và tích hợp tăng trưởng xanh vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, nhằm đảm bảo tính đồng bộ và khả thi trong triển khai các giải pháp tăng trưởng xanh tại các địa phương và ngành, lĩnh vực cụ thể, thể chế hóa mạnh mẽ chủ trương của Đảng, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai đồng bộ từ Trung ương tới địa phương.

Việc lồng ghép kinh tế xanh vào chiến lược phát triển các ngành từ nông nghiệp, công nghiệp đến đô thị cho thấy tầm nhìn xuyên suốt và tổng thể trong điều hành kinh tế vĩ mô. Các cam kết quốc tế như phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 tại Hội nghị Thượng đỉnh về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26) diễn ra vào tháng 11/2021 tại Glasgow cho thấy quyết tâm của Việt Nam không chỉ dừng ở định hướng trong nước mà còn chủ động hội nhập và chia sẻ trách nhiệm toàn cầu. Những hoạt động nêu trên cho thấy Việt Nam đang tích cực và chủ động thực hiện các giải pháp đồng bộ, hoàn thiện chính sách quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên; phát triển thị trường tín chỉ carbon; thúc đẩy các dự án năng lượng tái tạo và tích hợp tăng trưởng xanh vào các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, từng bước góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền kinh tế xanh, bền vững và giảm phát thải khí nhà kính. Trong đó, các chủ trương của Đảng đóng vai trò nền tảng vững chắc cho việc phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam và để hiện thực hóa thành công các mục tiêu nêu trên đòi hỏi sự tiếp tục nỗ lực đồng bộ từ các cấp, ngành và toàn xã hội nhằm hướng tới một nền kinh tế phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và đảm bảo phúc lợi cho người dân.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa mạnh mẽ hiện nay và sự chuyển dịch từ mô hình phát triển kinh tế truyền thống sang mô hình tăng trưởng bền vững, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế xanh không chỉ mang ý nghĩa chiến lược mà còn thể hiện tầm nhìn dài hạn và bản lĩnh kiến tạo của quốc gia trong kỷ nguyên vươn mình, thời

kỳ dân tộc Việt Nam khẳng định vị thế mới trên trường quốc tế. Đây không chỉ là đáp ứng yêu cầu của thời đại mà còn là điều kiện để Việt Nam hiện thực hóa khát vọng trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI. Bên cạnh đó, phát triển kinh tế xanh còn góp phần quan trọng vào việc xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, ít phụ thuộc vào khai thác tài nguyên truyền thống, từ đó tăng cường khả năng chống chịu các rủi ro do biến đổi khí hậu, khủng hoảng năng lượng hay dịch bệnh toàn cầu gây ra.

Chủ trương phát triển kinh tế xanh không chỉ là định hướng mang tính kỹ thuật trong hoạch định chính sách phát triển, mà còn là một phương thức bảo vệ chủ quyền kinh tế quốc gia trong môi trường cạnh tranh toàn cầu ngày càng phức tạp. Ngoài ra, chính sách phát triển kinh tế xanh còn có vai trò như một trụ cột chiến lược trong công cuộc chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu mới ngày càng đòi hỏi cao về tiêu chuẩn xanh, trách nhiệm xã hội và phát thải thấp.

2. Thực trạng phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam

Trong những năm gần đây, vấn đề phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam đã ghi nhận nhiều kết quả tích cực và có sự chuyển biến rõ nét trên nhiều lĩnh vực trọng yếu. Trong lĩnh vực năng lượng, tỷ trọng sử dụng năng lượng tái tạo không ngừng gia tăng, góp phần đáng kể vào việc giảm phát thải khí nhà kính, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng quốc gia. Các nguồn năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời... được ưu tiên phát triển, góp phần đa dạng hóa cơ cấu năng lượng và giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch truyền thống. Trong lĩnh vực nông nghiệp, việc ứng dụng các kỹ thuật canh tác bền vững ngày càng được mở rộng; các phương pháp như sản xuất nông nghiệp hữu cơ, quản lý sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật hợp lý, đồng thời khuyến khích giảm thiểu phân bón hóa học, không chỉ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn bảo vệ môi trường đất và nguồn nước. Điều này góp

phần cải thiện sinh thái, đồng thời nâng cao năng suất và giá trị gia tăng cho ngành nông nghiệp. Kinh tế tuần hoàn cũng được quan tâm phát triển nhằm tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và giảm thiểu chất thải⁽³⁾.

Về khía cạnh sản xuất và tiêu dùng xanh cũng được chú trọng phát triển với các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ sạch và sản phẩm thân thiện với môi trường. Việc xây dựng và thúc đẩy chuỗi cung ứng xanh từng bước tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia sâu rộng hơn vào thị trường quốc tế, đồng thời nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về trách nhiệm bảo vệ môi trường trong hành vi tiêu dùng. Đặc biệt, kinh tế tuần hoàn được xem là một giải pháp chiến lược nhằm tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và giảm thiểu phát sinh chất thải. Mô hình kinh tế này hướng tới việc tái sử dụng, tái chế và phục hồi tài nguyên trong các chu trình sản xuất và tiêu dùng, từ đó giảm áp lực lên môi trường và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Hiện nay, Việt Nam đã thể hiện rõ quyết tâm chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh và bền vững thông qua việc thúc đẩy áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong các ngành công nghiệp trọng yếu. Việc triển khai mô hình này không chỉ đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu chất thải, mà còn phù hợp với các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Nhiều sáng kiến cụ thể đã được triển khai, như chương trình thúc đẩy sản xuất sạch hơn trong công nghiệp⁽⁴⁾, sáng kiến không rác thải trong ngành nhựa cũng như các mô hình chuỗi giá trị khép kín trong dệt may, nông sản và chế biến thực phẩm. Những nỗ lực và kết quả trên cho thấy bước tiến quan trọng của chúng ta trong quá trình chuyển đổi sang kinh tế xanh, tuy còn nhiều thách thức song cũng mở ra nhiều cơ hội để phát triển kinh tế một cách bền vững, thân thiện với môi trường trong tương lai.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều hạn chế và thách thức như hệ thống chính sách phát triển kinh tế xanh còn chưa đồng bộ, thậm chí còn chồng chéo một số quy định giữa các văn bản pháp luật, đồng

thời thiếu các hướng dẫn cụ thể để triển khai hiệu quả trên thực tiễn. Các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp khó khăn về tài chính trong quá trình xanh hóa; khoảng 65% doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn để thực hiện các dự án xanh; các giải pháp xanh thường đi kèm với chi phí vận hành và bảo trì phức tạp hơn, yêu cầu kỹ năng kỹ thuật cao hơn, từ đó càng gia tăng rủi ro tài chính trong quá trình thực hiện...

3. Giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế xanh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế và chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế xanh, coi đây là yếu tố then chốt. Cần tập trung nguồn lực cho xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật rõ ràng, đồng bộ, tạo môi trường thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế áp dụng công nghệ sạch, phát triển sản xuất bền vững và thực hiện các hoạt động giảm phát thải. Từng bước giảm thiểu những vướng mắc, chồng chéo trong quản lý nhà nước từ đó khuyến khích các chủ thể gia tăng đầu tư vào các ngành xanh và tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo công nghệ thân thiện môi trường.

Hai là, đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo và chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng xanh, bền vững là nhiệm vụ trọng tâm. Việc tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió không chỉ giúp đa dạng hóa cơ cấu năng lượng quốc gia mà còn góp phần quan trọng vào việc giảm lượng khí nhà kính phát thải, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Đồng thời, các ngành công nghiệp cần có lộ trình chi tiết cho chuyển đổi sang các quy trình sản xuất xanh, tiết kiệm tài nguyên và giảm chất thải, góp phần xây dựng nền kinh tế tuần hoàn, trong đó tài nguyên được tái sử dụng tối đa và chất thải được giảm thiểu.

Ba là, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về kinh tế xanh, coi đây là giải pháp quan trọng không thể thiếu. Vai trò của các bên liên quan từ Nhà nước, doanh nghiệp đến người dân cần được phát huy tối đa trong việc thúc đẩy tiêu dùng xanh, hình thành thói quen sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường. Chính sách truyền thông,

giáo dục và các chương trình đào tạo về phát triển xanh và bền vững cần được đẩy mạnh để tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức và hành động xã hội, qua đó thúc đẩy xây dựng kinh tế xanh thực sự bền vững.

Bốn là, tăng cường hợp tác quốc tế và tận dụng cơ hội từ các cam kết toàn cầu. Việt Nam đã và đang tham gia nhiều hiệp định và cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu, phát triển xanh, phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, đây vừa là áp lực vừa là cơ hội để chúng ta tiếp cận các nguồn tài chính xanh, nhận chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm quản lý phát triển bền vững từ các đối tác tin cậy và bạn bè quốc tế. Việc tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế và hợp tác song phương, đa phương cũng giúp Việt Nam nâng cao năng lực triển khai kinh tế xanh, đồng thời tái khẳng định trách nhiệm và vai trò của quốc gia trong nỗ lực toàn cầu về bảo vệ môi trường.

Năm là, tăng cường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi mô hình phát triển kinh tế xanh từ các quốc gia thành công về phát triển xanh trên thế giới, từ đó tiếp thu những bài học, kinh nghiệm quý về xây dựng chiến lược, chính sách cũng như ứng dụng công nghệ xanh, quản lý hiệu quả, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, giảm phát thải và nghiên cứu, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam./.

Ghi chú:

(1) UN-DESA (2012), *A Guidebook to the Green Economy*, United Nations Department of Economic and Social Affairs. Xem <https://sustainabledevelopment.un.org>.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.116 -117.

(3) Nguyễn Thị Giang, *Đẩy mạnh phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo online. Xem <https://kinhtevadubao.vn>.

(4) Tạp chí Công thương điện tử, *Thúc đẩy chuyển đổi xanh: sự chủ động của doanh nghiệp và cơ chế phối hợp hiệu quả giữa nhà nước và tư nhân*. Xem <https://tapchicongthuong.vn>.